Nghị

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ Số: /TTr-BKHĐT | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định về đăng ký doanh nghiệp**

*(gửi Bộ Tư pháp để thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị định)*

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024[[1]](#footnote-1), Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định về đăng ký doanh nghiệp *(dự thảo Nghị định)* như sau:

# I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

# 1. Cơ sở chính trị

# Ngày 10/10/2023, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 41-NQ/TW về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới. Một trong những quan điểm của Đảng nêu tại Nghị quyết là: “Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh của đội ngũ doanh nhân Việt Nam, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, an toàn, bình đẳng để doanh nghiệp phát triển và cống hiến là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và đội ngũ doanh nhân gắn với quá trình hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”.

# Một trong những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được Nghị quyết số 41-NQ/TW đề ra là: Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, tạo mội trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, an toàn, bình đẳng cho doanh nhân, doanh nghiệp phát triển và cống hiện. Bộ Chính trị cũng yêu cầu việc hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật phải lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là đối tượng phục vụ, đồng thời phải tăng cường quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính để nâng cao hiệu quả thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

## 2. Cơ sở pháp lý

**2.1.**Luật Doanh nghiệp năm 2020 giao Chính phủ quy định chi tiết một số quy định về đăng ký doanh nghiệp, cụ thể gồm:

- Khoản 6 Điều 26 Luật Doanh nghiệp năm 2020 giao Chính phủ quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục, liên thông trong đăng ký doanh nghiệp;

- Khoản 5 Điều 30 Luật Doanh nghiệp năm 2020 giao Chính phủ quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- Khoản 3 Điều 33 Luật Doanh nghiệp năm 2020 giao Chính phủ quy định chi tiết về cung cấp thông tin về nội dung đăng ký doanh nghiệp;

- Khoản 6 Điều 45 Luật Doanh nghiệp năm 2020 giao Chính phủ quy định chi tiết về đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp; thông báo địa điểm kinh doanh;

- Khoản 4 Điều 206 Luật Doanh nghiệp năm 2020 giao Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục phối hợp giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh;

- Khoản 9 Điều 208 Luật Doanh nghiệp năm 2020 giao Chính phủ quy định chi tiết về trình tự, thủ tục giải thể doanh nghiệp;

- Khoản 2 Điều 212 Luật Doanh nghiệp năm 2020 giao Chính phủ quy định chi tiết về trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- Khoản 4 Điều 213 Luật Doanh nghiệp năm 2020 giao Chính phủ quy định chi tiết về chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh;

- Khoản 5 Điều 215 Luật Doanh nghiệp năm 2020 giao Chính phủ quy định chi tiết về trách nhiệm các cơ quan quản lý nhà nước;

- Khoản 2 Điều 216 Luật Doanh nghiệp năm 2020 giao Chính phủ quy định về hệ thống tổ chức cơ quan đăng ký kinh doanh.

**2.2.**Điều 71 Luật Chứng khoán năm 2019 giao Chính phủ quy định chi tiết về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam.

**2.3.** Tại Quyết định số 933/QĐ-TTg ngày 06/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao nhiệm vụ sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp nhằm thực hiện nhiệm vụ của Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” *(Đề án 06)* và Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ngày 12/12/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 10475/BKHĐT-ĐKKD kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 01/2021/NĐ-CP để thực hiện nhiệm vụ nêu trên. Dự kiến toàn bộ hệ thống biểu mẫu trong đăng ký doanh nghiệp và một số nội dung khác hiện đang quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT sẽ được đưa lên Nghị định về đăng ký doanh nghiệp để phù hợp với quy định về thẩm quyền ban hành hành thủ tục hành chính tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi Nghị định được ban hành, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT sẽ được bãi bỏ.

Bên cạnh đó, ngày 29/12/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Tờ trình số 11111/TTr-BKHĐT trình Chính phủ dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, theo đó tách riêng nội dung về hộ kinh doanh ra khỏi Nghị định số 01/2021/NĐ-CP. Như vậy, việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 01/2021/NĐ-CP là cơ hội để sắp xếp, hoàn thiện lại khung khổ pháp lý về đăng ký doanh nghiệp.

Tại Công văn số 288/VPCP-DMDN ngày 13/01/2024, Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái về việc đồng ý với đề xuất nêu trên của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trên cơ sở đó, tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao chủ trì xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, thời hạn hoàn thành là tháng 09/2024.

**3. Cơ sở thực tiễn**

Ngày 04/01/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 01/2021/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp. Trước đó, ngày 15/10/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 122/2020/NĐ-CP quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp. Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và Nghị định số 122/2020/NĐ-CP đã tạo ra những cải cách đột phá trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, sau hơn 03 năm thi hành, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và Nghị định số 122/2020/NĐ-CP cũng cần được nghiên cứu lại để bổ sung quy định nhằm hướng dẫn đầy đủ hơn các nội dung được Luật giao, khắc phục các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn trên cơ sở đề xuất của địa phương và doanh nghiệp đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư ghi nhận trong thời gian vừa qua cũng như loại bỏ các quy định không còn phù hợp với tình hình thực tế.

**3.1.** Một số nội dung được Luật giao nhưng chưa có quy định hướng dẫn chi tiết, đầy đủ:

**3.1.1.** Khoản 4 Điều 215 Luật Doanh nghiệp quy định: *“Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, chịu trách nhiệm thiết lập kết nối, liên thông và chia sẻ thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp các thông tin sau đây:*

*a) Thông tin về giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận hoặc văn bản chấp thuận về điều kiện kinh doanh đã cấp cho doanh nghiệp và quyết định xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính của doanh nghiệp;*

*b) Thông tin về tình hình hoạt động và nộp thuế của doanh nghiệp từ báo cáo thuế; báo cáo tài chính của doanh nghiệp;*

*c) Phối hợp, chia sẻ thông tin về tình hình hoạt động doanh nghiệp để nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước”.*

Liên quan đến quy định nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận thấy:

*Một là,* khoản 5 Điều 215 Luật Doanh nghiệp năm 2020 giao Chính phủ quy định chi tiết điều này. Tuy nhiên, hiện nay, các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp chưa cụ thể hóa nội dung nêu trên.

*Hai là,*trong thời gian qua, việc chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành và địa phương để phục vụ mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính được thực hiện rất hiệu quả. Tuy nhiên, việc chia sẻ dữ liệu về doanh nghiệp sau đăng ký thành lập để phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước sau đăng ký thành lập còn hạn chế. Bộ Kế hoạch và Đầu tư được Chính phủ giao là cơ quan đầu mối theo dõi tình hình quản lý nhà nước sau đăng ký thành lập. Do vậy, việc chia sẻ dữ liệu sau đăng ký thành lập theo quy định tại khoản 4 Điều 215 Luật Doanh nghiệp là cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao.

*Ba là,*để thực hiện tốt hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trong bối cảnh nguồn lực về con người hạn chế thì việc đẩy mạnh chia sẻ dữ liệu về doanh nghiệp sau đăng ký thành lập tại các bộ, ngành và địa phương cùng với việc ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng công cụ “hậu kiểm tự động” là cần thiết. Thông qua việc chia sẻ thông tin, các cơ quan chức năng có thể phát hiện sớm các hành vi vi phạm pháp luật, từ đó kịp thời ngăn chặn và xử lý. Hiện nay, một số ngành như hải quan, thuế… đã xây dựng được hệ thống và công cụ nhằm dự báo sớm những rủi ro thông qua việc chia sẻ dữ liệu. Việc này cũng được một số địa phương như Đà Nẵng, Bình Dương, Vĩnh Long triển khai, tuy nhiên do chưa có sự đồng bộ từ trung ương đến địa phương nên hiệu quả còn hạn chế.

*Bốn là,*qua tìm hiểu kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới như Trung quốc, Indonisia, Hà Lan hay Australia,việc chia sẻ dữ liệu của các doanh nghiệp sau đăng ký thành lập để phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước sau đăng ký thành lập được thực hiện rất hiệu quả.

*Năm là,*nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, việc chia sẻ thông tin còn giúp việc đánh giá, đưa ra các dự báo về tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp kịp thời, giúp Chính phủ đánh giá về tình hình phát triển kinh tế xã hội cũng như xây dựng các chính sách tác động đến doanh nghiệp đúng lúc, đúng thời điểm, góp phần nâng cao tính thực thi của chính sách.

*Sáu là,* hiện nay Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đã chia sẽ dữ liệu hai chiều với cơ sở dữ liệu của ngành thuế, bảo hiểm xã hội, chia sẻ dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp với 10 bộ, ngành khác. Do vậy, việc chia sẻ dữ liệu của các bộ, ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để chia sẻ thông tin về doanh nghiệp sau đăng ký thành lập là hoàn toàn khả thi với thời gian và chi phí thấp do đã có sẵn kết nối chia sẻ. Tuy nhiên, phạm vi thông tin chia sẻ sẽ được thực hiện theo lộ trình, căn cứ trên điều kiện thực tế hạ tầng Hệ thống và các yếu tố khác để đảm bảo tính thực thi khi Nghị định có hiệu lực thi hành.

**Vì vậy, việc cụ thể hóa quy định tại khoản 4 Điều 215 Luật Doanh nghiệp năm 2020 tại dự thảo Nghị định là một yêu cầu cấp thiết nhằm tạo ra một môi trường kinh doanh thuận lợi, hiện đại và minh bạch tại Việt Nam.**

**3.1.2.** Khoản 1 Điều 71 Luật Chứng khoán năm 2019 quy định: *“Sau khi được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán phải đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, chi nhánh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam phải đăng ký kinh doanh tại Cơ quan đăng ký kinh doanh”*. Nhằm hướng dẫn quy định nêu trên, Điều 30 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài và chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam.

Về việc đăng ký đơn vị phụ thuộc của công ty chứng khoán, khoản 1 Điều 30 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, tuy nhiên không đề cập đến đối tượng là phòng giao dịch của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán dẫn đến khoảng trống pháp lý cho đối tượng này. Do vậy, cần thiết quy định rõ về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký phòng giao dịch của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán tại dự thảo Nghị định.

**3.2.** Một số vướng mắc phát sinh trong thực tiễn nhận được nhiều phản ánh của địa phương, doanh nghiệp:

- Quy định đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp còn lỏng lẻo dẫn đến tình trạng có một số cá nhân, tổ chức đã lợi dụng sự thông thoáng của pháp luật để thực hiện các hành vi vi phạm nhằm mục đích trục lợi hoặc trốn tránh trách nhiệm, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, của nhà nước, làm méo mó môi trường đầu tư kinh doanh;

- Chưa có quy định tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, gây ảnh hưởng đến công tác quản lý chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp do không xác định trạng thái hoạt động của các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong khi doanh nghiệp có thể đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp đã bị giải thể. Từ đó, dẫn đến việc không công khai, minh bạch được chính xác thông tin về tình trạng pháp lý của các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, các thông tin liên quan đến chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được cung cấp không đảm bảo tính chính xác. Bên cạnh đó, số liệu thống kê về chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh luôn có sự sai lệch giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế do không có sự thống nhất vị thiếu quy định chung về tình trạng pháp lý;

- Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định một số thành phần hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bao gồm “nghị quyết, quyết định” của chủ sở hữu công ty, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, cụm từ “nghị quyết, quyết định” được hiểu theo nhiều cách khác nhau, dẫn tới việc thực thi không thống nhất…

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của địa phương, doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xác định được các nội dung vướng mắc chủ yếu của Nghị định 01/2021/NĐ-CP cần thiết phải sửa đổi tại dự thảo Nghị định *(nội dung cụ thể xem tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này)*.

**3.3.** Về Nghị định số 122/2020/NĐ-CP, theo ý kiến của Bộ Tài chính, quy định về phối hợp, liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế trong đăng ký sử dụng hóa đơn tại Nghị định này không còn phù hợp với thực tiễn do hiện nay, việc đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

Nhằm thống nhất, sắp xếp lại hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, đồng thời loại bỏ quy phạm pháp luật không còn phù hợp với tình hình thực tế thì việc chọn lọc và bổ sung quy định tại Nghị định số 122/2020/NĐ-CP vào dự thảo Nghị định là cần thiết. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất Nghị định này sẽ thay thế Nghị định số 122/2020/NĐ-CP.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Đề án 06, Nghịquyết số 136/NQ-CP đồng thời giải quyết các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn và hoàn thiện, sắp xếp lại khung pháp lý về đăng ký doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình gia nhập thị trường và hoạt động sản xuất kinh doanh thì việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 01/2021/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp là hết sức cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

## 1. Mục đích ban hành Nghị định

*Thứ nhất,* hướng dẫn, quy định chi tiết, đầy đủ một số nội dung của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và nội dung có liên quan đến đăng ký doanh nghiệp quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác;

*Thứ hai,* thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06 và Nghị quyết số 136/NQ-CP của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

*Thứ ba,* tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, giải quyết vướng mắc phát sinh trong quá trình thi hành Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;

*Thứ tư,* nâng cao hiệu quả công tác hậu kiểm và đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp sau đăng ký thành lậpthông qua hoạt động kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành và địa phương;

*Thứ năm,* sắp xếp, hoàn thiện lại khung khổ pháp lý về đăng ký doanh nghiệp.

## 2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

*Thứ nhất,* bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự và thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm tính khả thi, kịp thời, dễ thực hiện của văn bản quy phạm pháp luật;

*Thứ hai,* bám sát nội dung của Luật Doanh nghiệp năm 2020, kế thừa những quy định của Nghị định số 01/2021/NĐ-CP đang thực hiện ổn định, không có vướng mắc và phù hợp với Luật;

*Thứ ba,* tiếp tục cải cách thủ tục hành chính bằng việc ứng dụng triệt để công nghệ thông tin, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước đồng thời chú trọng, nâng cao công tác hậu kiểm nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp khi gia nhập thị trường, hoạt động và rút lui khỏi thị trường mà vẫn đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp;

*Thứ tư,* tôn trọng quyền tự chủ của doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh và quản lý doanh nghiệp; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, thành viên.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định là hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp; việc liên thông thủ tục đăng ký doanh nghiệp; Cơ quan đăng ký kinh doanh và quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp.

**2. Đối tượng áp dụng**

Đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định bao gồm: (i) Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam; (ii) Cơ quan đăng ký kinh doanh; (iii) Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh; (iv) Cơ quan được giao thẩm quyền quản lý nhà nước về lao động theo quy định tại Bộ luật Lao động; (v) Cơ quan bảo hiểm xã hội theo quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội; (vi) Cơ quan quản lý thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế; (vii) Tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc đăng ký doanh nghiệp.

# IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Ngày 08/12/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 234/ĐKKD-NV gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị tổng kết việc thi hành quy định về đăng ký doanh nghiệp tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, thành phố.

Ngày 29/12/2023, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ký Quyết định số 2122/QĐ-BKHĐT ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong đó phân công đơn vị chủ trì soạn thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Ngày 08/4/2024, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 419/QĐ-BKHĐT về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Nghị định thay thế Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Trên cơ sở ý kiến của các Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tổng kết việc thi hành quy định về đăng ký doanh nghiệp tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng dự thảo 1 Nghị định. Ngày 05/6/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức cuộc họp Ban soạn thảo và Tổ biên tập để lấy ý kiến đối với dự thảo 1 Nghị định.

Ngày 29/6/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 5033/BKHĐT-ĐKKD xin ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo 1 Nghị định và dự thảo Tờ trình.

Ngày 02/7/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 5113/BKHĐT-ĐKKD gửi Cổng Thông tin điện tử Chính phủ để thực hiện đăng tải dự thảo 1 Nghị định và dự thảo Tờ trình, đồng thời đăng tải hai dự thảo này trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ngày 15/7/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Ban Pháp chế - Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức Hội thảo xin ý kiến các Bộ, ngành, viện nghiên cứu, các cơ quan, tổ chức, chuyên gia tư vấn, các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp đối với dự thảo Nghị định.

Ngày 15/8/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam đã phối hợp tổ chức cuộc họp kỹ thuật về các vấn đề liên quan đến dự thảo Nghị định.

Ngày 21/8/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức cuộc họp với Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính để trao đổi một số nội dung nhằm hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định Nghị định.

Đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được ý kiến của 85 cơ quan, tổ chức và cá nhân, bao gồm: 23/29 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Tòa án nhân dân tối cao; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI); 52/63 địa phương; 08 cá nhân, tổ chức khác.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cá nhân, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn chỉnh dự thảo 2 Nghị định, Tờ trình và gửi Hồ sơ đề nghị thẩm định đến Bộ Tư pháp.

# V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

## 1. Bố cục

Dự thảo Nghị định bao gồm 08 chương với 81 điều và 02 Phụ lục, cụ thể như sau:

- Chương I. Quy định chung (13 điều);

- Chương II. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan đăng ký kinh doanh và trách nhiệm các cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp (6 điều);

- Chương III. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (13 điều);

- Chương IV. Đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử (5 điều);

- Chương V. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (19 điều);

- Chương VI. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký tạm ngừng kinh doanh, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giải thể doanh nghiệp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (13 điều);

- Chương VII. Công bố, cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp, liên thông, kết nối và chia sẻ thông tin (8 điều);

- Chương VIII. Điều khoản thi hành (4 điều);

- Phụ lục I. Biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp (77 mẫu);

- Phụ lục II. Danh mục chữ cái và ký hiệu sử dụng trong đặt tên doanh nghiệp/đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp.

## 2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

***2.1. Các nội dung được kế thừa từ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP***

Dự thảo Nghị định tiếp tục kế thừa các nội dung đã được quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP như: (1) Nhóm các quy định chung như: nguyên tắc áp dụng giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp, ủy quyền trong đăng ký doanh nghiệp, việc ghi ngành, nghề kinh doanh, phương thức thanh toán phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp, cấp đăng ký doanh nghiệp theo quy trình dự phòng; (2) Nhóm các quy định về cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan đăng ký kinh doanh; (3) Nhóm các quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp; (4) Nhóm các quy định về việc xử lý hồ sơ không đúng trình tự, thủ tục, không trung thực, không chính xác, xử lý hồ sơ đăng ký giả mạo; tình trạng pháp lý của doanh nghiệp; (5) Nhóm quy định về việc hiệu đính, chuyển đổi, chuẩn hóa dữ liệu… Đây là những nội dung có liên quan chặt chẽ đến nghiệp vụ đăng ký doanh nghiệp.

***2.2. Các nội dung chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ***

*(Phụ lục kèm theo Tờ trình này).*

***2.3. Các nội dung cải cách thủ tục hành chính***

***a) Bổ sung quy định về việc sử dụng số định danh cá nhân để cắt giảm thông tin cá nhân phải kê khai khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp***

Nhằm thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân tại Nghị quyết số 136/NQ-CP, dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định về việc sử dụng số định danh cá nhân khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp[[2]](#footnote-2)2. Theo đó, trường hợp người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai số định danh cá nhân thì được cắt giảm phần lớn thông tin cá nhân phải kê khai trên cơ sở khai thác thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tiết kiệm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, hạn chế tối đa hành vi giả mạo hồ sơ để đăng ký thành lập doanh nghiệp trái pháp luật do các thông tin cá nhân lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là các thông tin đã được Bộ Công an xác minh.

***b) Cắt giảm thành phần hồ sơ trong một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp***

Đối với các thủ tục đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu nộp bản sao giấy tờ pháp lý cá nhân,dự thảo Nghị định quy địnhtrường hợp người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai số định danh cá nhân thì không phải nộp loại giấy tờ này[[3]](#footnote-3)3. Bên cạnh đó, một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp có thành phần hồ sơ được cắt giảm so với quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP như: cắt giảm yêu cầu nộp bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh; cắt giảm yêu cầu nộp Điều lệ sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

***c) Bổ sung quy định cho phép doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật đồng thời đăng ký/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp khác***

Nghị định số 01/2021/NĐ-CP đã có quy định về việc doanh nghiệp có thể đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký/thông báo thay đổi các nội dung đăng ký doanh nghiệp khác, trong đó có thay đổi người đại diện theo pháp luật. Dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định để doanh nghiệp có thể đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật đồng thời đăng ký/thông báo thay đổi các nội dung đăng ký doanh nghiệp khác[[4]](#footnote-4)4. Theo đó, dự thảo Nghị định quy định rõ thẩm quyền ký hồ sơ trong trường hợp nàyđể doanh nghiệp thực hiện. Đây là nội dung được nhiều địa phương, doanh nghiệp, người dân kiến nghị nhằm đơn giản hoá thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp.

## 3. Về vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định

Nội dung dự thảo Nghị định hiện nay không có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới. Do vậy, hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ không bao gồm báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định.

## 4. Về tính tương thích của dự thảo Nghị định với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Dự thảo Nghị định không có quy định trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Về nguồn nhân lực thực hiện công tác đăng ký doanh nghiệp**

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí đủ nhân lực, kinh phí và nguồn lực khác cho Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy mô doanh nghiệp, phạm vi địa bàn để bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn và công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định; bảo đảm không làm phát sinh nguồn nhân lực để triển khai thi hành Nghị định, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về tổ chức bộ máy và biên chế và chủ trương của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khoá XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

**2. Về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ đăng ký doanh nghiệp**

Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp quy định tại khoản 19 Điều 4 Luật Doanh nghiệp bao gồm Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu liên quan và hạ tầng kỹ thuật hệ thống, đã được xây dựng và vận hành từ năm 2011. Hiện nay, Hệ thống đang đáp ứng việc giải quyết các thủ tục về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng kế hoạch nâng cấp, bổ sung, sửa đổi Hệ thống để đáp ứng với những quy định mới khi dự thảo Nghị định được thông qua.

**3. Về thực hiện trách nhiệm xây dựng, quản lý, vận hành và phát triển, đào tạo, hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp**

Tại Quyết định số 1565/QĐ-BKHĐT ngày 18/9/2023, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao đã cho Trung tâm Hỗ trợ đăng ký kinh doanh thuộc Cục Quản lý đăng ký kinh doanh nhiệm vụ xây dựng, quản lý, vận hành và phát triển, đào tạo, hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trung tâm Hỗ trợ đăng ký kinh doanh là đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư, có đủ nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, nguồn tài chính để thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý, vận hành và phát triển Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**4. Về việc hướng dẫn quy định tại khoản 4 Điều 215 Luật Doanh nghiệp**

Trường hợp các nội dung này tại dự thảo Nghị định được thông qua, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ thống nhất với các bộ, ngành các nội dung chia sẻ, thời gian, tần suất và xây dựng cơ chế truyền nhận dữ liệu thông qua cơ chế phối hợp. Bên cạnh đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ xây dựng bộ công cụ giám sát tự động, kiểm soát rủi ro đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập và các chỉ số đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

**VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN**

**1. Về “Hợp đồng chuyển nhượng hoặc giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng” trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp**

Trường hợp doanh nghiệp thực hiện các thủ tục đăng ký/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do có hoạt động chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp yêu cầu giấy tờ, tài liệu nhằm chứng minh có hoạt động chuyển nhượng đó. Về vấn đề này, có 02 phương án quy định, cụ thể như sau:

***Phương án 1: Giữ nguyên quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP****.* Theo đó, doanh nghiệp có thể lựa chọn nộp hợp đồng chuyển nhượng hoặc giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng.

*- Ưu điểm*: Do không thể dự liệu hết các loại giấy tờ có thể được coi là “giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng”, quy định mở như tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP tạo sự linh hoạt cho doanh nghiệp trong việc lựa chọn loại giấy tờ để nộp trong hồ sơ doanh nghiệp.

*- Nhược điểm*: Việc áp dụng quy định nêu trên không thống nhất giữa các Cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ có thể gây phiền hà cho doanh nghiệp.

***Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP***theo hướng quy định cụ thể các loại giấy tờ doanh nghiệp có thể lựa chọn để nộp, bao gồm: hợp đồng chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp hoặc giấy xác nhận hoàn tất việc chuyển nhượng do bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng ký hoặc bản sao trích lục sổ đăng ký cổ đông hoặc bản sao trích lục sổ đăng ký thành viên hoặc bản sao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần.

*- Ưu điểm*: Quy định rõ ràng, cụ thể, do đó có thể áp dụng thống nhất.

*- Nhược điểm*: Có thể chưa dự liệu hết được các loại giấy tờ chứng minh việc chuyển nhượng trên thực tế. Tuy nhiên, các loại giấy tờ nêu trên là các loại giấy tờ thông dụng, doanh nghiệp đã có sẵn.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất lựa chọn Phương án 2.

**2. Về việc yêu cầu kê khai thông tin về số điện thoại và địa chỉ thư điện tử của người đại diện theo pháp luật**

***Phương án 1: Yêu cầu kê khai thông tin về số điện thoại và địa chỉ thư điện tử của người đại diện theo pháp luật trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*** (theo đề nghị của Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính)

*- Ưu điểm*: Cơ quan đăng ký kinh doanh và Cơ quan thuế có ngay thông tin của người đại diện theo pháp luật để liên lạc khi cần.

*- Nhược điểm*: Làm gia tăng nghĩa vụ kê khai của doanh nghiệp, chưa phù hợp với chủ trương không yêu cầu doanh nghiệp kê khai các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

***Phương án 2: Không yêu cầu kê khai thông tin về số điện thoại và địa chỉ thư điện tử của người đại diện theo pháp luật trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp***

*- Ưu điểm*: Không phát sinh nghĩa vụ kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Hạn chế nguy cơ lộ lọt thông tin gây phiền hà cho doanh nghiệp.

*- Nhược điểm*: Cơ quan đăng ký kinh doanh và Cơ quan thuế không có ngay thông tin về số điện thoại và địa chỉ thư điện tử của người đại diện theo pháp luật để liên hệ khi cần. Tuy nhiên, trường hợp cần thiết để phục vụ công tác quản lý nhà nước, Cơ quan thuế có thể kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để được cung cấp thông tin chính thống, đã được xác thực trên cơ sở 3 trường thông tin cơ bản của người đại diện theo pháp luật do Cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển sang, bao gồm: họ và tên, ngày tháng năm sinh, số định danh cá nhân.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất lựa chọn Phương án 2.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định về đăng ký doanh nghiệp. Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; (3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức; (4) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị định; (5) Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định; (6) Bản chụp văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan, tổ chức).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ *(để b/c)*;  - PTTg Trần Lưu Quang *(để b/c)*;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Lưu: VT, ĐKKD(NV)Vi. | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Đỗ Thành Trung** |

1. Nhiệm vụ số 24 Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP. [↑](#footnote-ref-1)
2. 2 Điều 11 dự thảo Nghị định. [↑](#footnote-ref-2)
3. 3 Ví dụ: Điều 20, khoản 1 Điều 26 dự thảo Nghị định. [↑](#footnote-ref-3)
4. 4 Khoản 5 Điều 41 dự thảo Nghị định. [↑](#footnote-ref-4)